

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOÀ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

YEL; Sinh năm 1967 tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn O Ngó, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: Không đi học; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: SÔNH (đã chết) và bà PEM, sinh năm 1935, bà PEM đang sinh sống tại Thôn O Ngó, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có chồng là ông YÔNG, sinh năm 1960 và có 06 người con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Ngày 29/12/2018 đến ngày 31/01/2019, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại tài sản, bị bắt quả tang. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/02/2019, được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện tại bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo YEL: Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Minh, sinh năm 1949. Trú tại: Số 40 đường Phạm Văn Đồng, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn Tuấn, sinh năm 1978. Trú tại: Số 40 Phạm Văn Đồng, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trình Công Tùng, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Vương Tấn Phúc, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch ông Jil. Trú tại: Thôn Kloch, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1996, gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh (sinh năm 1949, trú tại số 40 đường Phạm Văn Đồng, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) mua đất trồng cà phê tại địa phận thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và đã được Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 186.532m². Khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất), ông Minh để những người thân trong gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận, cụ thể gồm: Nguyễn Ngọc Đông (con trai) đứng tên trên 02 giấy chứng nhận số 00018 với diện tích 50.000m² và số 27 với diện tích 49.399m²; Nguyễn Ngọc Nguyên (con trai) đứng tên trên giấy chứng nhận số 32 với diện tích 37.872m²; Nguyễn Thị Huệ Thúy (con gái) đứng tên trên giấy chứng nhận số 34 với diện tích 39.261m² và vợ ông Minh là Nguyễn Thị Hạnh đứng tên trên giấy chứng nhận số CH000981 với diện tích 10.000m².

Gia đình bị cáo YEL có khu đất khai hoang giáp với khu vực rẫy cà phê của gia đình ông Minh. Năm 2007 gia đình bị cáo YEL canh tác trồng cà phê (khoảng 7.000m²). Đến năm 2016 gia đình bị cáo YEL gặp ông Minh xin khu đất trống giáp ranh (khoảng 500m²) để trồng mì và bắp thì được gia đình ông Minh đồng ý cho gia đình bị cáo YEL canh tác ở khu đất trống này.

Đến năm 2018, bị cáo YEL nghĩ rằng gia đình ông Minh đã lấn chiếm khu vực đất giáp ranh với rẫy cà phê của mình để trồng cà phê (khoảng 5000m²) nên đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Ia Băng đề nghị giải quyết. Tuy nhiên, diện tích đất trên thuộc thửa 140 + 141, tờ bản đồ 58 tại thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Nguyễn Ngọc Minh nên UBND xã Ia Băng không giải quyết, dẫn đến việc bị cáo YEL đã nhiều lần liên tiếp có hành vi chặt phá cà phê của gia đình ông Minh, cụ thể:

Vào sáng ngày 29/12/2018 và sáng ngày 31/12/2018, bị cáo YEL một mình đi bộ vào khu vực rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh thuộc thửa 140 + 141, tờ bản đồ 58 thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa dùng dao rựa để chặt đứt ngang thân cây cà phê. Đến chiều ngày 02/01/2019, những người làm thuê rẫy cho

ông Minh phát hiện báo cho gia đình ông Minh biết và trình báo Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định có 106 cây cà phê bị chặt phá. Tuy nhiên, không xác định được thời gian và số lượng cây cà phê bị chặt phá trong từng ngày cụ thể.

Tiếp tục vào ngày 06/01/2019 và ngày 07/01/2019, bị cáo YEL một mình đi bộ vào khu vực rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh thuộc thửa 140 + 141, tờ bản đồ 58 thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa dùng dao rựa để chặt đứt ngang thân cây cà phê. Đến ngày 08/01/2019, gia đình ông Minh phát hiện trình báo Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định có 145 cây cà phê bị chặt phá. Qua khám nghiệm cũng không thể xác định được thời gian và số lượng cây cà phê bị chặt phá trong từng ngày cụ thể là bao nhiêu.

Đến ngày 23/01/2019, gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh phát hiện cà phê của gia đình tại thửa 140 + 141, tờ bản đồ 58 thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa tiếp tục bị chặt phá, ngã đổ nên trình báo Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định có 191 cây cà phê bị chặt phá.

Tiếp tục vào sáng ngày 31/01/2019, bị cáo YEL một mình đi bộ vào khu vực rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh thuộc thửa 140 + 141, tờ bản đồ 58 thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa dùng dao rựa để chặt đứt ngang thân cây 24 cây cà phê. Khi bị cáo YEL đang thực hiện hành vi chặt phá cà phê thì bị gia đình ông Minh phát hiện trình báo Công an xã Ia Băng lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa tiếp nhận, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã thu giữ 01 cây dao rựa dài 63cm, có cán bằng tre, lưỡi bằng sắt do bị cáo YEL giao nộp để làm căn cứ xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã tổng hợp tổng số cây cà phê trong các lần bị chặt phá theo báo cáo của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh để trưng cầu định giá. Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa đã định giá và kết luận tổng giá trị tài sản bị hủy hoại 693 cây cà phê trên là 178.101.000 đồng.

Từ các căn cứ trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với bị cáo YEL về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự để tiến hành điều tra xác minh.

Trong quá trình điều tra, bị cáo YEL không chấp nhận **kết quả định giá** vì cho rằng số lượng cây cà phê bị chặt phá quá nhiều so với thực tế và cây cà phê đã già cỗi, có cây không còn thu hoạch được. Bị cáo có yêu cầu kiểm tra lại hiện trạng số cây cà phê mà bị cáo đã chặt phá trên thực tế và tiến hành trưng cầu định giá lại. Ngày 17/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã tiến hành xác định lại hiện trường cà phê bị chặt phá trên diện tích 2.426m². Qua đó đã phát hiện số lượng 693 cây cà phê bị chặt phá theo yêu cầu định giá số 22 ngày 28/01/2019 là không đúng thực tế. Tổng số cây cà phê mà bị cáo YEL đã chặt phá của ông Nguyễn Ngọc Minh trên thực tế được xác định là 275 cây. Bị cáo thực hiện hành vi chặt phá cà

phê nhiều lần, trong nhiều ngày khác nhau nhưng không xác định được mỗi lần chặt là bao nhiêu cây cà phê. Còn lại 191 cây cà phê bị chặt phá vào ngày 23/01/2019, hiện chưa xác định được người chặt phá.

Ngày 12/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã tiến hành trưng cầu định giá lại đối với 275 cây cà phê mà bị cáo YEL đã chặt phá của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh. Kết luận định giá số 45/HĐ-ĐG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa kết luận 275 cây cà phê bị hủy hoại có tổng trị giá là 44.275.000 đồng.

*** Về dân sự:**

Trong quá trình điều tra, bị cáo YEL và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo YEL đã bồi thường số tiền này và người bị hại đã có đơn bãi nại và đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo YEL về tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo YEL và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo YEL từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi tháng).

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm: 01 dao rựa dài 63cm có cán bằng tre, lưỡi bằng sắt; 01 dao rựa dài 68cm có cán bằng tre, lưỡi bằng sắt. Đây là công cụ phạm tội bị cáo dùng để chặt phá cây cà phê của bị hại. Xét vật chứng trên không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí:

Bị cáo YEL phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo YEL thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Bị cáo YEL là người đồng bào dân tộc thiểu số, lớn tuổi, không có trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng cho bị cáo YEL được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và không bổ sung gì đối với bản luận cứ của người bào chữa. Tại phiên tòa bị cáo YEL trình bày bản luận tội của Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo về khung hình phạt là quá nặng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 5 (năm) tháng đến 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo YEL nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa, Điều tra viên huyện Đak Đoa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, Kiểm sát viên huyện Đak Đoa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vì cho rằng gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh lấn chiếm đất đai của mình tại khu rẫy thuộc thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai nên bị cáo YEL đã xảy ra tranh chấp đất nhưng không được chính quyền địa phương giải quyết theo yêu cầu. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/12/2018 đến ngày 31/01/2019, bị cáo YEL đã sử dụng 02 dao rựa có cán bằng tre, lưỡi bằng sắt dài 63cm và dài 68cm để chặt phá cây cà phê của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh tại khu rẫy thuộc thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã tổng hợp tổng số cây cà phê trong các lần bị chặt phá từ ngày 29/12/2018 đến ngày 31/01/2019 theo báo cáo của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh tại 04 Biên bản khám nghiệm hiện trường (từ bút lục số 54-63) là 693 cây cà phê để trưng cầu định giá. Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa đã định giá và kết luận tổng giá trị tài sản bị hủy hoại 693 cây cà phê trên là 178.101.000 đồng. Từ các căn cứ trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố đối với bị can

YEL về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự để tiến hành điều tra xác minh.

Trong quá trình điều tra, bị cáo YEL không chấp nhận kết quả hủy hoại 693 cây cà phê của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh, cụ thể: bị cáo YEL không thừa nhận chặt phá cây cà phê vào ngày 23/01/2019, 03 lần theo Biên bản khám nghiệm hiện trường (từ bút lục số 54-57; 62-63) bị cáo YEL thừa nhận có chặt phá, tuy nhiên số lượng cây cà phê như trong kết luận là quá nhiều so với thực tế bị cáo chặt. Bị cáo yêu cầu kiểm tra lại hiện trạng số cây cà phê mà bị cáo đã chặt phá trên thực tế. Ngày 17/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã tiến hành xác định lại hiện trường cà phê bị chặt phá thì hiện trạng những cây cà phê bị chặt phá đã bị gia đình ông Minh mức đi, thể hiện tại bản ảnh hiện trường (bút lục số 64a). Xác định lại trên tổng diện tích 8.206m² của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh thì bị cáo YEL chặt phá trên diện tích 2.426m², thuộc thửa 140+141, tờ bản đồ số 58 tổng cộng gồm 275 cây cà phê, đây là phần đất tranh chấp giữa gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh và bị cáo YEL, theo bị cáo YEL chỉ đã chặt phá trên diện tích đất này và được gia đình ông Minh thừa nhận. Đối với diện tích 5.780m², thuộc thửa 11, tờ bản đồ số 68 thì bị cáo YEL không thừa nhận có chặt phá trên diện tích đất này, hiện chưa xác định được người chặt phá.

(Thửa số 11 và thửa số 141 tương ứng các thửa trên 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Ngọc Đông (con trai ông Minh) đứng tên trên 02 giấy chứng nhận số 00018 với diện tích 50.000m² và số 27 với diện tích 49.399m²; Nguyễn Ngọc Nguyên (con trai ông Minh) đứng tên trên giấy chứng nhận số 32 với diện tích 37.872m²; Nguyễn Thị Huệ Thúy (con gái ông Minh) đứng tên trên giấy chứng nhận số 34 với diện tích 39.261m²).

Kết luận định giá số 45/HĐ-ĐG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa kết luận 275 cây cà phê bị hủy hoại có tổng trị giá là 44.275.000 đồng.

Đối với số cây cà phê bị chặt phá vào ngày 23/01/2019 (từ bút lục số 59-61) và số cây cà phê bị chặt phá trên diện tích 5.780m², thuộc thửa 11, tờ bản đồ số 68 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa chưa xác định được người chặt phá. Vì vậy chưa có căn cứ để xử lý.

Như vậy, hành vi chặt phá làm hư hỏng hoàn toàn 275 cây cà phê có tổng trị giá là 44.275.000 đồng của bị cáo YEL đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo YEL đã thực hiện hành vi chặt phá cây cà phê của bị hại nhiều lần trong nhiều ngày khác nhau liên tiếp. Tuy nhiên, **qua điều tra không thể xác định** được mỗi lần bị cáo chặt phá bao

nhiều cây cà phê, có trị giá bao nhiêu và từng lần có đủ yếu tố cấu thành tội phạm hay không. Trong quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thường xuyên đi chặt phá cây cà phê của bị hại trong thời gian từ ngày 29/12/2018 đến ngày 31/01/2019, có những ngày bị cáo đi chặt liên tiếp và có những ngày bị cáo không đi. Tuy nhiên, bị cáo không nhớ cụ thể ngày tháng bị cáo đi chặt, mỗi ngày chặt phá được bao nhiêu cây cà phê của bị hại. Vì vậy, không xác định được giá trị cây cà phê của từng lần bị cáo đi chặt để xác định có đủ yếu tố cấu thành tội phạm hay không. Theo hướng xử lý có lợi cho người phạm tội, khi không có căn cứ vững chắc để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, không có đủ căn cứ để buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

+Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi sử dụng dao rựa để chặt phá làm hư hỏng hoàn toàn 275 cây cà phê của gia đình ông Nguyễn Ngọc Minh có tổng trị giá là 44.275.000 đồng như đã nêu trên của bị cáo YEL là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu và các quyền khác về tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Tình hình tranh chấp đất đai từ trước đến nay diễn biến phức tạp, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, khi thực hiện hành vi gia đình của bị cáo đã ngăn cản nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo YEL và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về vật chứng:

- 01 dao rựa dài 63cm, cán bằng tre, lưỡi bằng sắt;
- 01 dao rựa dài 68cm, cán bằng tre, lưỡi bằng sắt.

Là công cụ bị cáo dùng để chặt phá cây cà phê của bị hại vào thời gian từ ngày 29/12/2018 đến ngày 31/01/2019. Xét vật chứng trên không có giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo YEL phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo YEL phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Xử phạt:

Bị cáo YEL 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/02/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng sau đây:

01 dao rựa dài 63cm có cán bằng tre, lưỡi bằng sắt;

01 dao rựa dài 68cm có cán bằng tre, lưỡi bằng sắt.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa Công an huyện Đak Đoa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa.

4. Về án phí: Buộc bị cáo YEL phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/02/2020), bị cáo, người bào chữa cho bị cáo YEL có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Đak Đoa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Thắng và Đặng Văn Khải phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Thắng 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Khải 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi cho những người bị hại, cụ thể:

Bị cáo Đặng Văn Thắng bồi thường cho anh Nguyễn Thông Minh 5.000.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị Nhung 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Nghĩa 5.000.000 đồng.

Bị cáo Đặng Văn Khải bồi thường cho anh Nguyễn Thông Minh 2.500.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị Nhung 2.500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Nghĩa 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tiếp tục bảo thủ số tiền 7.500.000 đồng do bị cáo Khải nộp tại cơ quan điều tra để thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự: Xử tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải bộ đội (đã cũ), 01 bao cước đã qua sử dụng, 02 đèn pin đội đầu (đã cũ) (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa và chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa).

Căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử buộc bị cáo Đặng Văn Thắng và Đặng Văn Khải mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn Thắng phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 12/4/2017), người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Đak Đoa;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- THADS;
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ/VP

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Sỹ

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo được quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo:

Bị cáo cùng với chủ xe ô tô tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 95.000.000 đồng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đại diện gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại và đơn xin miễn truy tố trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn và hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Bị cáo là lao động chính duy nhất, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo bằng mức hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djông và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị cáo Djông cất giấu. Đến ngày 04/01/2019, các bị cáo Dên, Quy, Djông và Lương rủ thêm Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán, các bị cáo đã chở 03 bao cà phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị can không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị cáo Quy, Djông và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị cáo Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Hành vi của các bị can Dên, Quy, Lương và Djông là nguy hiểm cho xã hội, các bị can đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt có trị giá là 4.858.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị can đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị can Hlip mặc dù biết được tài sản do bị can Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị can Dên, Quy, Lương và Djông đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị can tiêu thụ có trị giá là 4.858.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị can đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ các thiệt hại gây ra; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. **Đây là những tình tiết giảm nhẹ**

trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng chung cho các bị cáo.

Nhưng dù giảm nhẹ đến đâu đi nữa thì với hành vi phạm tội xem thường pháp luật của bị cáo, thì HĐXX cũng thấy rằng cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có khả năng cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy nghĩ và sửa chữa lỗi lầm, đồng thời mới bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

*** Vật chứng trong vụ án gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djonh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2- 0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A Minh (là mẹ của Quy). Khi các bị cáo sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền Việt Nam đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djông số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djông theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị can để lại hiện trường, sau khi dọn dẹp anh Suyến đã đốt nên không thu giữ được.

*** Về dân sự:**

- Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Thắng và Đặng Văn Khải phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Thắng 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Khải 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi cho những người bị hại, cụ thể:

Bị cáo Đặng Văn Thắng bồi thường cho anh Nguyễn Thông Minh 5.000.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị Nhung 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Nghĩa 5.000.000 đồng.

Bị cáo Đặng Văn Khải bồi thường cho anh Nguyễn Thông Minh 2.500.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị Nhung 2.500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Nghĩa 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tiếp tục bảo thủ số tiền 7.500.000 đồng do bị cáo Khải nộp tại cơ quan điều tra để thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự: Xử tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải bộ đội (đã cũ), 01 bao cước đã qua sử dụng, 02 đèn pin đội đầu (đã cũ) (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa và chỉ huy thi hành án dân sự huyện Đak Đoa).

Căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử buộc bị cáo Đặng Văn Thắng và Đặng Văn Khải mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn Thắng phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 12/4/2017), người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Đak Đoa;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- THADS;
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ/VP

Nguyễn Tiến Sỹ

Đối với bị cáo Dên là người rủ rê, khởi sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Lương, Djông, Quy đóng vai trò là đồng phạm trong vụ án và là người thực hành tích cực do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn Bính có bà nội là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công cụ thể rõ ràng nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng: Bị cáo Đặng Văn Thắng là người rủ rê, khởi sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Đối với bị cáo Đặng Văn Khải đóng vai trò là đồng phạm trong vụ án và là người thực hành tích cực cùng với bị cáo Thắng nhổ chanh dây của người bị hại để mang về trồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Trần Văn Mạnh và Nguyễn Dương Minh Đức phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn Bính có bà nội là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên còn được áp dụng các điều 91 và khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo, xét thấy đề nghị về mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa là có cơ sở. Trong đó, việc đề nghị cho bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức được hưởng án treo là phù hợp vì bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức đề nghị để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là không phù hợp với hành vi, mức độ tham gia của bị cáo. Vì vậy, không được chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn Đức (Sinh ngày 13/11/2003), đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Đức chưa đủ 16 tuổi, nên Nguyễn Văn Đức không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Văn Đức. Ngày 17/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn Đức.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djông điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, Dên

đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng nam qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djông hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để canh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có để 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao vơi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djông không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy dồn 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djông (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500m), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djông và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip đến rẫy cà phê của Djông chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe của bố vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djông, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47 đi một mình. Các bị can chở cà phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị can khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đ/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị can rủ nhau đi uống rượu và hát Karaokê hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyến (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại thành phố Hồ Chí Minh nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị can đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đak Đoa để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị can để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/6/2018 đến ngày 05/7/2018, trên địa bàn các xã Kon Gang và Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, các bị cáo Nguyễn Văn Bính, Nguyễn Dương Minh Đức, Trần Văn Mạnh và đối tượng Nguyễn Văn Đức (Sinh ngày 13/11/2003, trú tại Thôn 2, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, Gia Lai) đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Do biết trước nhà rẫy của anh Trần Văn Đoàn (Sinh năm 1985) thuộc làng Kop, xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai có phơi nhiều Tiêu hạt và không có người trông coi, nên vào ngày 16/6/2018, Trần Văn Mạnh rủ Nguyễn Văn Bính cùng đi trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài và Bính đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 17/6/2018, Mạnh mang theo 01 chiếc đèn pin đội đầu rồi điều khiển xe mô tô (không có biển số) của Mạnh chở Bính đến nhà rẫy của anh Trần Văn Đoàn để trộm cắp tài sản. Mạnh và Bính dùng xe cách nhà rẫy một đoạn rồi đi bộ vào, trèo qua cửa sổ để vào bên trong (do cửa sổ chỉ che bạt không có cánh cửa và khung bảo vệ). Tại đây, Mạnh vác 01 bao Tiêu khô và lấy 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Makita, còn Nguyễn Văn Bính lấy 01 loa nghe nhạc bluetooth mang ra nơi để xe mô tô. Mạnh điều khiển xe chở Bính vận chuyển tài sản vừa trộm cắp được đến một căn nhà bỏ hoang thuộc Thôn 5, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai cất giấu. Sau đó, các bị cáo tiếp tục quay lại nhà rẫy của anh Đoàn lấy trộm 02 bao Tiêu khô mang đến căn nhà bỏ hoang này cất giấu rồi Bính đi chơi Internet, còn Mạnh đi cạo mủ cao su. Đến khoảng 07 giờ ngày 18/6/2018, Mạnh và Bính dùng xe mô tô của Mạnh chở số Tiêu đã trộm cắp được đến bán cho bà Vương Thị Lệ Thu (Sinh năm 1970) tại Thôn 5, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai được số tiền 3.300.000 đồng. Khi bán tài sản, các bị can nói với bà Thu là Tiêu của gia đình mang đi bán nên bà Thu không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Sau đó bà Thu cũng đã bán số tiêu này cho người khác nên không thu giữ được.

Đối với 01 loa bluetooth, Bính sử dụng cá nhân và đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa (Cơ quan điều tra). Trần Văn Mạnh cũng đã giao nộp 01 chiếc đèn pin đội đầu và xe mô tô sử dụng khi trộm cắp tài sản. Riêng 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Makita đã bị mất không thu giữ được.

Tại kết luận định giá số 39 ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định các tài sản do Nguyễn Văn Bính và Trần Văn Mạnh trộm cắp có tổng trị giá 6.575.000 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 21/6/2018, gặp nhau tại tiệm Internet thuộc Thôn 4, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai nên Nguyễn Văn Bính đã rủ Nguyễn Văn Đức và Nguyễn Dương Minh Đức đi trộm cắp tài sản thì Văn Đức và Minh Đức đồng ý. Vào khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Dương Minh Đức điều khiển xe mô tô biển số 81C1-143.43 của gia đình, chở Nguyễn Văn Bính và Nguyễn Văn Đức đi đến nhà rẫy của anh Trần Văn Đoàn thuộc làng Kop, xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai theo sự chỉ dẫn của Bính để trộm cắp tài sản. Các bị can dừng xe cách nhà rẫy một đoạn rồi đi bộ vào. Tại đây, Nguyễn Văn Đức đứng bên ngoài cảnh giới, còn Nguyễn Văn Bính và Nguyễn Dương Minh Đức trèo qua cửa sổ vào nhà rẫy lấy trộm các tài sản gồm: 01 mô tơ điện loại máy tời 2,2 Kw; 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Stil và 01 mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát 2.2 Kw. Các bị can dùng xe mô tô trên chở tài sản trộm cắp được đến cất giấu tại căn nhà bỏ hoang thuộc Thôn 5, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai rồi cùng về nhà Nguyễn Dương Minh Đức ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/6/2018, Nguyễn Dương Minh Đức điều khiển xe mô tô biển số 81C1-143.43 chở Nguyễn Văn Bính và Nguyễn Văn Đức đến nơi cất giấu tài sản đã trộm cắp. Nguyễn Văn Đức ở lại ngôi nhà này chờ, còn Nguyễn Dương Minh Đức và Nguyễn Văn Bính đem các tài sản đã trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Thanh Cần (Sinh năm 1994) tại tiệm điện cơ Quang thuộc làng Đê Tul, xã Đak Sơ Mei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai với số tiền 1.400.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bán tài sản, các bị can nói với anh Cần là máy của gia đình không còn sử dụng nên anh Cần không biết đây tài sản trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Stil do anh Nguyễn Thanh Cần giao nộp, còn 02 mô tơ điện anh Cần đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch nên không thu giữ được. Đối với xe mô tô biển số 81C1-143.43, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của mẹ bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức là bà Dương Thị Hoa Mỹ. Việc các bị can sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội bà Mỹ không biết nên không có căn cứ để xử lý. Tại kết luận định giá số 39 ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định các tài sản do Nguyễn Văn Bính, Nguyễn Văn Đức và Nguyễn Dương Minh Đức chiếm đoạt có tổng trị giá 4.500.000 đồng.

- **Lần thứ ba:** Do biết trước nhà ông Phạm Văn Khương (Sinh năm 1965) thuộc làng Đê Hoch, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai thường đi làm không khóa cửa nên ngày 03/7/2018, Nguyễn Văn Đức rủ Nguyễn Văn Bính đi trộm cắp tài sản và Bính đồng ý. Sau đó, Bính mượn xe mô tô biển số 61F1-176.71 của anh Vũ Công Đức (Sinh năm 1997, trú tại Thôn 3, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai) chở Văn Đức đến nhà ông Phạm Văn Khương theo sự chỉ dẫn của Văn Đức.

Khi đến nơi, nhìn thấy nhà ông Khương không khóa cửa và không có người trông coi nên cả hai để xe mô tô ở trường học của thôn Đê Hoch rồi đi bộ qua vườn cà phê bên cạnh để đến nhà ông Khương. Cả hai cùng đi vào nhà nhà ông Khương lấy trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Samsung Duos, 01 ĐTDD nhãn hiệu C3 CoGo để trong phòng ngủ và 01 máy bơm nước nhãn hiệu TD 3HP để ở phòng bếp. Sau đó, cả hai chở máy bơm trộm cắp được đến bán cho anh Mai Văn Hà (Sinh năm 1989) tại tiệm điện cơ Quang Hà thuộc Thôn 3, xã Nam Yang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai với số tiền 800.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua tài sản, anh Hà không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Ngày 04/7/2018, Nguyễn Văn Bính sử dụng chiếc ĐTDD nhãn hiệu C3 CoGo cầm cố để mượn số tiền 50.000 đồng từ Vũ Công Đức và Công Đức đã bán lại cho anh Đào Xuân Vinh (Sinh năm 1994, trú tại Thôn 3, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai). Còn chiếc ĐTDD nhãn hiệu Samsung Duos, vào ngày 05/7/2018, Nguyễn Văn Bính đã giao cho anh Nguyễn Viết Hùng (Sinh năm 1990, trú tại Thôn 4, xã Đak Krong) chủ tiệm để trừ tiền Internet mà Bính đã chơi. Các anh Đào Xuân Vinh, Vũ Công Đức và Nguyễn Viết Hùng đều không biết các tài sản này do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chiếc xe mô tô biển số 61F1-176.71, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Vũ Công Đức, việc các bị can sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội anh Vũ Công Đức không biết nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã thu giữ được các tài sản mà các bị can trộm cắp để xử lý theo quy định. Tại kết luận định giá số 39 ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định các tài sản do Nguyễn Văn Bính và Nguyễn Văn Đức trộm cắp có tổng trị giá 3.555.000 đồng

- **Lần thứ tư:** Ngày 05/7/2018, Nguyễn Văn Bính phát hiện khu nhà rẫy của chị Vũ Thị Thắng (Sinh năm 1981) tại làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai không có người trông coi nên đã rủ Nguyễn Dương Minh Đức và Nguyễn Văn Đức vào tìm tài sản trộm cắp và cả hai đồng ý. Vào khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Dương Minh Đức điều khiển xe máy biển số 81HC-8194 của gia đình chở Nguyễn Văn Bính và Nguyễn Văn Đức đi đến nhà rẫy của chị Vũ Thị Thắng rồi trèo qua rào lưới B40 vào trong sân. Các bị can dùng cây sắt ở phòng bếp của nhà rẫy để phá khóa vào nhà nhưng không được. Lúc này, Bính nhìn thấy có 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina 1.5Hp ở dưới ao phía sau nhà rẫy nên nói với Minh Đức và Văn Đức lấy trộm chiếc máy bơm này. Minh Đức dùng dao có sẵn trong nhà bếp cắt đứt dây điện rồi cả ba cùng kéo máy bơm lên rồi mang về nhà Nguyễn Dương Minh Đức cất giấu. Đến ngày 06/7/2018, Minh Đức điều khiển xe mô tô biển số 81HC-8194 chở theo Văn Đức mang chiếc máy bơm đã trộm cắp được đến bán cho anh Mai Văn Hà thuộc Thôn 3, xã Nam Yang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai với số tiền 300.000 đồng. Số tiền này các bị can đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc máy bơm này, anh Hà

không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý và anh Hà đã giao nộp chiếc máy bơm này cho Cơ quan điều tra. Đối với xe xe máy biển số 81HC-8194, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của cha của bị can Nguyễn Dương Minh Đức là ông Nguyễn Duy Tâm. Việc các bị can sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, ông Tâm không biết nên không có căn cứ để xử lý. Tại kết luận định giá số 39 ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định tài sản do Nguyễn Văn Bính, Nguyễn Văn Đức và Nguyễn Dương Minh Đức trộm cắp có trị giá 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bính, Nguyễn Dương Minh Đức, Trần Văn Mạnh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Bính, Nguyễn Dương Minh Đức, Trần Văn Mạnh về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bính mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Mạnh mức án từ 08 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin chiếu sáng, loại đèn đội đầu, nàu đen đã hư hỏng không sử dụng được.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điều 90, 91, 98, 100 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đức hình phạt cải tạo không giam giữ từ 6 đến 9 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/6/2018 đến ngày 05/7/2018, trên địa bàn các xã Kon Gang và Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, các bị cáo Nguyễn Văn Bính, Nguyễn Dương Minh Đức, Trần Văn Mạnh đã cùng nhau 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn Bính 04 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 17/6/2018, 21/6/2018, 03/7/2018 và 05/7/2018, chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 16.130.000 đồng, trong đó có 03 lần hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức 02 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 21/6/2018 và 05/7/2018, tài sản chiếm đoạt có tổng trị giá 6.000.000 đồng, trong đó có 01 lần hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo Trần Văn Mạnh 01 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 17/6/2018, chiếm đoạt tài sản có trị giá 6.575.000 đồng và hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Văn Bính là người khởi xướng việc phạm tội 02 lần, quá trình phạm tội rất tích cực, thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Trần Văn Mạnh là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội tích cực vào ngày 16/6/2018 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn so với bị cáo Bính nhưng cao hơn bị cáo Đức.

Bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức 02 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò giúp sức vào các ngày 21/6/2018 và 05/7/2018, trong đó có 01 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của tội phạm mà mình gây ra.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo cơ bản đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Bính 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ các thiệt hại gây ra; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng chung cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn Mạnh và Nguyễn Dương Minh Đức phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn Bính có bà nội là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên còn được áp dụng các điều 91 và khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo, xét thấy đề nghị về mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa là có cơ sở. Trong đó, việc đề nghị cho bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức được hưởng án treo là phù hợp vì bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức đề nghị để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là không phù hợp với hành vi, mức độ tham gia của bị cáo. Vì vậy, không được chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn Đức (Sinh ngày 13/11/2003), đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Đức chưa đủ 16 tuổi, nên Nguyễn Văn Đức không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Văn Đức. Ngày 17/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn Đức.

Về dân sự:

Bị hại Trần Văn Đoàn đã nhận lại tài sản bị mất, đối với các tài sản không thu hồi được, gia đình các bị cáo Nguyễn Văn Bính và Trần Văn Mạnh đã bồi thường cho anh Đoàn số tiền 4.000.000 đồng (mỗi bên bồi thường 2.000.000 đồng); gia đình các bị cáo Nguyễn Văn Bính và Nguyễn Dương Minh Đức bồi thường cho anh Mai Văn Hà số tiền 1.100.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Thanh Cần số tiền 300.000 đồng (mỗi bên bồi thường 700.000 đồng). Hiện anh Trần Văn Đoàn, anh Mai Văn Hà

và anh Nguyễn Thanh Cần không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bị hại ông Phạm Văn Khương và bà Vũ Thị Thắng đã nhận lại tài bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Nguyễn Viết Hùng và anh Đào Xuân Vinh cũng không có yêu cầu bồi thường dân sự. Tại phiên tòa cũng không ai có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng bao gồm: 01 loa nghe nhạc bluetooth, 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Stil, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Duos, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu C3 CoGo, 01 máy bơm nhãn hiệu TD 3HP, 01 máy bơm nhãn hiệu Daphovina 1.5Hp, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đak Đoa đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu

- Đối với chiếc xe mô tô do Trần Văn Mạnh dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản của bị cáo Mạnh được một người họ hàng cho để sử dụng đi lại. Khi được cho chiếc xe đã bị mất biển số và giấy đăng ký xe mô tô, vì thời gian đã lâu nên Mạnh không nhớ địa chỉ và thông tin liên lạc của người này, vì vậy, chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa tiếp tục tạm giữ chiếc xe này để điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 chiếc đèn pin đội đầu do Trần Văn Mạnh giao nộp là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Các bị cáo đã sử dụng chiếc đèn pin này làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo;

- Áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Mạnh và bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức;

- Áp dụng điều 65, 91 và khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức;

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Bính;

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Bính, Nguyễn Dương Minh Đức, Trần Văn Mạnh phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Bính** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Mạnh** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Dương Minh Đức** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (03/5/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Dương Minh Đức cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin chiếu sáng, loại đèn đội đầu, màu đen đã hư hỏng không sử dụng được.

(Tình trạng vật chứng như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa và chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa).

3. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn Bính, Trần Văn Mạnh và Nguyễn Dương Minh Đức mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2019), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn này khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Đak Đoa;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ/VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hưng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/CT-VKS

Đak Đoa, ngày 30 tháng 5 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa, về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số 10, 11, 12,13 và 14 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đối với Dên, Quy, Lương, Djông, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đối với Hlip, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa,

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ông Nguyễn Bá Thường (Sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 418 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) mua đất rẫy và trồng 07 ha cà phê tại khu vực thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, ông Thường có thuê Suyến (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai) hàng ngày chăm sóc và trông coi vườn rẫy cà phê.

Vào chiều ngày 02/01/2019, Dên ngồi uống rượu tại quán thịt chó Nhã tại ngã ba thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa cùng với Quy; Lương và Djông. Do trước đó Dên và Quy có hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Bá Thường, biết tại rẫy cà phê nhà ông Thường đang phơi cà phê nên Dên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của ông Thường và hỏi Quy “Cà phê nhà Thường khô chưa?”, do Quy đi làm ngang qua thấy tại rẫy nhà ông thường đang xay cà phê nên Quy nói với Dên “Cà phê khô rồi, đang thuê người xay”. Dên rủ Quy, Lương và Djông đi trộm cắp cà phê của nhà ông Thường bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djông điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yô, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, Dên đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng nam qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djông hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để canh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có để 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao voi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djông không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy dón 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djông (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500mét), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djông và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip đến rẫy cà phê của Djông chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe của bố vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djông, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47 đi một mình. Các bị can chở cà phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị can khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đ/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị can rủ nhau đi uống rượu và hát Karaokê hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyến (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại thành phố Hồ Chí Minh nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị can đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đak Đoa để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị can để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djonh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2- 0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A Minh (là mẹ của Quy). Khi các bị can sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền Việt Nam đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djông số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị can đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị can bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djông theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị can để lại hiện trường, sau khi dọn dẹp anh Suyến đã đốt nên không thu giữ được.

*** Về dân sự:**

- Các bị can đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn O Yô, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djông và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị can Djông cất dấu. Đến

ngày 04/01/2019, các bị can Dên, Quy, Djông và Lương rủ thêm Hlip (Hlip biết số cả phê trên là do các bị can trộm cắp mà có) chở 03 bao cả phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt qua định giá có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều bị can cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị can không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị can Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị can phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị can Quy, Djông và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị can Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

1. Bị can thứ nhất

Họ và tên: **Dên**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Siu DJonh, sinh năm 1966;

Mẹ: Par, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Gia đình bị can có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Ngâu, sinh năm 2000;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2018;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

2. Bị can thứ hai

Họ và tên: **Quy**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha: Ueng, sinh năm 1945;

Mẹ: A Minh, sinh năm 1950;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Gia đình bị can có 03 chị, em; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1995, bị can là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Ngunh, sinh năm 1995;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2014;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

3. Bị can thứ ba

Họ và tên: **Lương**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1997, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Cha: Ling, sinh năm 1966;

Mẹ: Glah, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Gia đình bị can có 06 chị, em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Gon, sinh năm 1999;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2015;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

4. Bị can thứ tư

Họ và tên: **DJông**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1985, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Dinh, sinh năm 1963;

Mẹ: Yil, sinh năm 1965;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Gia đình bị can có 04 anh, em; lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993, bị can là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ: Pen, sinh năm 1985;

Bị can có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Hiện vợ và các con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

5. Bị can thứ năm

Họ và tên: **Hlip**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1991, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12;

Cha: Huin, sinh năm 1960;

Mẹ: Hut, sinh năm 1962;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Gia đình bị can có 09 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị can là con thứ 8 trong gia đình.

Vợ: Myin, sinh năm 1991;

Bị can chưa có con;

Hiện vợ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

Hành vi của các bị can Dên, Quy, Lương và DJông là nguy hiểm cho xã hội, các bị can đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt có trị giá là

5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị can đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị can Hlip mặc dù biết được tài sản do bị can Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị can Dên, Quy, Lương và DJông đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị can tiêu thụ có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị can đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm..."

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị can đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị can được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc Chương và chị Phạm Thị Hiền là người đã trực tiếp mua số cà phê do Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có, khi mua anh Chương và chị Hiền không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Chương và chị Hiền là phù hợp.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai để xét xử các bị can Dên, Quy, Lương và DJông, có lý lịch nêu trên về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị can Hlip, có lý lịch nêu trên về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số từ 01 đến 284.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh (P3);
- CQĐT- CAH. Đak Đoa;
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ KS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Kỳ